

## XÓM LƯỚI BÀ ĐỒNG

Bài và ảnh: Cát Tường/Người Việt



**Hình: Bến ghe.**

Hồi xưa, mỗi lần tàu đò ngang qua xóm Chài, xóm Lưới Bình Thủy (Cần Thơ) và xóm Lưới Trà Ôn (Vĩnh Long) vào ngày nắng, thường thấy những tấm lưới khổng lồ phơi trên những giàn lưới cao, dài một bên vòm sông. Cảnh tượng này, lâu lắm mới nhìn lại được, khi đi phà từ Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, ngang sông Hậu tới Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đó là xóm lưới Bà Đồng ở vòm Bà Đồng. Từ cầu Thông Lưu trên quốc lộ 54 rẽ vào, qua đoạn đường đàng, đường đất là tới xóm lưới Bà Đồng thuộc tổ 8, ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình, huyện Bình Tân.



**Hình: Ông Cảnh với mớ cá mè gà.**

Ông Lương Văn Cảnh, 52 tuổi, đang loay hoay bên mớ cá mè gà, một mớ để trong thau, phần bỏ trong bọc vải bóp cho ra hết máu để cá vừa sạch vừa có màu trắng bắt mắt, làm món nhậu sau chuyến đò đụt về. Trời đang nắng tốt, chợt âm u rồi đổ mưa. Bà Lê Thị Sáu, 76 tuổi, cố sức thu lưới. Ông Võ Văn Ba, chồng bà, cùng mấy đứa con phụ bà một tay đưa cái giàn lưới đầy những dây nhợ, nặng chừng 50kg vô nhà.

Trong quán cà phê gần đó, ông Võ Văn Ba, 83 tuổi, than, “Làm nghề này cực nhứt là mùa mưa. Lưới mới vừa đem phơi, mưa tới phải cuốn, bỏ neo đờ đụt càng cực hung!” Hớp một ngụm cà phê đá, ông chặc lưới, “Biết sao được ý trời. Chính vì cái ‘ý trời’ đó mà tui làm nghề này từ hồi 17-18 tuổi, theo nghiệp ông già tui.” Rồi ông hồi tưởng, “Lúc bấy giờ, nghề này có ăn lắm. Chim trời cá nước, mặc sức mà bắt. Nói nào ngay, hồi đó người làm nghề hạ bạc hồng có là bao mà cá mắm còn nhiều nên đời sống gia đình tui ngon lành. Sau 1975, với cuộc sống tem phiếu, biết cách ‘lách’, nghề sông nước này cũng ngon cơm. Chỉ có điều bây giờ, đất chật người đông, cá mắm bị tàn sát đủ kiểu nên nghề Bà Cậu khá hẻo!”

Ông Ba chép miệng như tiếc nhớ thời hoàng kim, kể, “Từ xưa tới giờ, xóm này làm đáy neo, vì sông Hậu đoạn chảy ngang đây quá rộng lớn, sâu, nước chảy mạnh, tàu bè qua lại nhiều, không thể làm đáy cọc.” Theo sự phân tích của ông, có ba loại đáy, là đáy cọc, đáy bè và đáy neo. Đáy neo đi theo con nước. Nước ròng thì bỏ neo bằng cách đưa neo, phao (bằng thùng phuy) và lưới tới điểm thả đáy. Sau khi thả neo, thì thả ngang, dưới ngang buộc dây tam giác nối với dây cáp neo. Tiếp tục buộc 2 điều lưới vào



ngang, rồi thả toàn bộ ngang và lưới xuống nước. Dưới tác dụng của vật nặng, phao và dòng chảy, lưới sẽ tự động rơi chìm xuống nước và mở ra, đón bắt cá... Ông kết luận, “Nói nghe dễ nhưng công việc cực và phải nắm vững kỹ thuật mới được, lo mơ Bà Thủy cuốn hết.”

**Hình: Bà Sáu phơi lưới**

Để làm nghề, ngư dân cần có những vật dụng cần thiết: Một chiếc ghe tam bản (100 giạ, khoảng 1-2 tấn), ước 1 triệu

đồng. Ghe rẻ vì là loại “năm quăng” (xài 1 năm liêng bỏ). Một máy dầu hoặc máy xăng, loại F5, F6 là hết hạn. Trước kia, mua hai loại máy này mắc tiền, còn bây giờ không là bao nhờ là máy do Trung Quốc sản xuất, giá rẻ, dù mau hư. Miếng đáy mới khoảng 15 triệu đồng, dây neo 5 triệu đồng. Miếng đáy sử dụng được 4-5 năm. Dây neo bằng nylon nhưng do sức chịu đựng nhiều nên mỗi năm phải thay mới 1 lần. Mỗi lần mua sắm đồ nghề, ngư dân phải chạy vạy. Ông Ba chắc lưới, “Ông bà ta đã từng ‘mắng’: ‘Nhứt phá sơn lâm, nhì đâm Hà Bá’, là hai nghề không khá. Vì vậy tụi tui phải tương trợ tiền bạc cho nhau, không đủ thì phải hỏi bạc góp đắp vô. Đã nghèo càng nghèo thêm!”

Sau khi bỏ neo, trở về nhà chờ nước lớn đổ đụt (thu hoạch). Thời gian còn lại thì làm việc khác, nếu không “có sức” nhậu nhẹt. Nhiều năm nay, sau mỗi chuyến bỏ neo, thu hoạch bình quân khoảng 20kg cá “ngang ngửa” (lộn xộn, đủ thứ cá) một con nước, bán được chừng 100,000 đồng. Một ngày làm 2 con nước cũng kiếm được 200,000 đồng. “Nhưng đâu phải ăn trọn gói, vì xuống ghe là tốn 50,000 đồng (tiền xăng dầu, cà phê cà pháo...)” Cá bán giá không cao vì lưới đáy neo sử dụng từ 1 phân tới 3 phân là hết hạn, cho nên không dính cá lớn như: cá hú, cá bông lau, cá út,... chỉ bắt được cá cơm, cá lòng tong, cá sọc, cá mè gà,... những loại cá nhỏ, cá vụn. Trước khi ghe về bến, ngư dân dùng điện thoại di động gọi lái tới cần. Nghề đáy neo ở đây làm theo mùa: từ Tháng Chạp, chính vụ, tới Tháng Năm âm lịch.

Hết mùa cá, ngư dân xoay qua chài lưới, có đất đai thì làm ruộng làm vườn, bằng không kiếm việc tạp nhạp kiếm cơm bỏ bụng. Có được miếng cơm manh áo bằng nghề hạ bạc này cũng nhờ Bà Cậu, Hà Bá phù trợ, nên tổ chức cúng mỗi năm 3 ngày “giáng hạ”, tuần tự như sau: 16 Tháng Giêng, 16 Tháng Bảy và 16 Tháng Mười, âm lịch.



**Hình: Ông Ba đứng trước căn nhà mình, căn bên phải của con trai ông.**

Ông Ba nhấn mạnh, “Đó là ba rằm lớn nhằm xin đáng khuất mày khuất mặt phù hộ cho mình làm ăn phát đạt.” Rồi ông mô tả không khí các buổi lễ long trọng này như sau: Mỗi ghe, tùy theo khả năng, đem lễ vật từ con gà, con vịt cho đến con heo quay xuống ghe, cùng chạy ra sông cái (sông Hậu) với cờ giông trống giục. Dòng sông Hậu đoạn này rộng khoảng 3-4 cây

số như rộn lên với sắc màu lễ hội. Hai bên bờ hàng bao nhiêu con người, trên những chiếc tàu biển khổng lồ trọng tải hàng chục ngàn tấn là những người nước ngoài háo hức mở to mắt ngắm nhìn cảnh tượng lạ lẫm, hấp dẫn... Sau nhiều vòng trên sông, cả đoàn ghe về bến, ngư dân vui vẻ bày rượu thịt nhậu nhẹt...

Xóm lưới Bà Đồng của ông Ba có khoảng 20 gia đình làm nghề, đường sá không mấy thuận lợi, nhà cửa ngõ bộ xập xệ. Có gia đình nào giàu không? Ông Ba buông một câu xanh rờn, “Đó là nhà tui.” Rồi ông bặc bặc, “Nói thiệt, hồi mới ra riêng, tui hông có tới đôi đũa ăn cơm. Nhưng với quyết tâm chí thú làm ăn, lần hồi tui có đủ thứ hết: nuôi 8 con (5 trai, 3 gái), cưới vợ gả chồng cho một số, chia đất (trong số 20 công mua được) cho tui nó. Hiện tại có 2 đũa con trai theo nghề tui, còn lại 1 trai đang học kiến trúc ở Sài Gòn, 1 gái đang học kỹ sư hải sản ở Cần Thơ.” Chưa hết, ông khẳng định, “Nói hông phải khoe, tới đây, mấy chú hỏi Ba Sứ ai cũng biết và ai cũng kêu tui là ‘sư phụ’, vì tui làm nghề này ở đây lâu năm nhứt.” Ông Ba cho biết bên kia vàm cũng có xóm lưới chừng 20 gia đình. Giàu nhất xóm này là ông Tư Phán, cũng đều có đất có đai và đều nuôi 8-9 người con nên người.

Cơn mưa dứt hạt. Nắng lên. Bà Sáu, vợ ông Ba lại tắt tả phơi lưới. Với thân hình gầy gò nhưng ông Ba tiếp vợ một cách nhẹ nhàng. Khỏe như vậy là phải rồi, vì ở cái tuổi 83 mà ông vẫn còn có con đang đi học. “Ông già gân” vừa cuốn lưới vừa rử, “Bữa nào rảnh mấy chú tới nhậu chơi, xin lỗi, chiều nay tui kẹt. Ham vui thì rằm Tháng Bảy ‘dưới’ (âm lịch) tới say một bữa.” Hỏi nhà ông đâu, ông chỉ tay vào căn nhà tường khang trang nhất xóm. Kế bên có căn nhà tường đẹp không kém là nhà con trai ông. Ngắm ra, cha con ông giàu có là nhờ một con nước làm nhiều tay lưới và biết cách làm cho “tiền đẻ ra tiền”...

Chúng tôi rời xóm lưới Bà Đồng heo hút những nếp nhà lá đơn sơ, lụp xụp. Đối chơi, bên kia sông là khu công nghiệp Trà Nóc và Cảng Trà Nóc với các nhà xưởng bề thế, ống khói cao ngất tầng mây. Rời xóm lưới Bà Đồng, chúng tôi bồi hồi nhớ tới xóm Chài, xóm Lưới của một thời xưa, bây giờ đi tàu đò qua chẳng thấy phơi lưới nữa vì các xóm nghề này đã bị “xóa sổ” từ lâu!

7/2009

Nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/>